

Số: /BC-UBND

Thanh An, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Công văn số 1486/UBND – VX ngày 18/11/2019 về việc đề nghị báo cáo đánh giá chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 và đề xuất chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030. UBND xã Thanh An báo cáo cụ thể như sau:

PHẦN A KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ QUY ĐỊNH CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU

1. Về các tiêu chí xác định hộ nghèo hộ cận nghèo

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

c) Dịch vụ xã hội cơ bản, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và ngưỡng thiếu hụt quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Về tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d) Chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo, chuẩn hộ có mức sống trung bình quy định tại Khoản 2 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác giai đoạn 2022 - 2025.

II. VỀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Về quy trình rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện Theo quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của thủ tướng chính phủ.

2. Về thu thập thông tin, tính điểm để ước lượng thu thập của hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; ở khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

3. Về thu thập thông tin xác định mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

** Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo:*

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

4. Về thu thập thông tin xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 07

III. VỀ THỰC HIỆN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác tuyên truyền, triển khai nghèo đa chiều.

Hàng năm UBND xã thực hiện công tác tuyên truyền, triển khai công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo và ban hành các văn bản có liên quan, gồm: Kế hoạch triển khai, kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch kiểm tra giám sát các quyết định ban chỉ đạo, tổ rà soát, bảng phân công thành viên tổ giúp việc...

2. Kết quả ban hành chuẩn nghèo của địa phương: Không có.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp để nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ cơ bản của người dân trên địa bàn.

Thực hiện các CT Mục tiêu quốc gia NTM, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số giúp người dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho hộ nghèo cận nghèo.

Hỗ trợ 44 bồn đựng nước cho 44 hộ nghèo, giải quyết nhu cầu sử dụng nước hợp vệ sinh.

Hỗ trợ 145 Wifi cho 145 hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo tiêu chí tiếp cận sử dụng dịch vụ internet.

4. Tổng nguồn lực huy động để thực hiện chuẩn nghèo

Xã đã thực hiện các nguồn lực từ cấp trên như: CT Mục tiêu quốc gia XDNTM, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tranh thủ hỗ trợ của chương trình vùng Minh Long tổ chức tầm nhìn thế giới Việt Nam, các tổ chức trong và ngoài huyện hỗ trợ...

PHẦN II: ĐỀ XUẤT CHUẨN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. CĂN CỨ CƠ SỞ ĐỀ XUẤT

1. Căn cứ

- Qua thực tế khảo sát, rà soát hộ nghèo tại địa phương nhiều năm

2. Cơ sở đề xuất

- Mức sống, thu nhập của người dân trên địa bàn xã

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

- Cần có một bộ khảo sát chuẩn nghèo riêng cho vùng miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chuẩn khảo sát dựa trên nền tảng kinh tế, xã hội, thu nhập của người dân đặc trưng riêng để đánh giá.

III. CÁC VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT TRONG CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2026-2030.

Phải có sự thống nhất và hoàn chỉnh trong việc ban hành thông tư. Tránh trường hợp thông tư ban hành nhiều lần cùng một nội dung như Thông tư 07/2021/TT – BLĐTBXH 18/7/2021, rồi sửa đổi bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 lại tiếp tục sai sót lại ban hành Văn bản tích hợp 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023. Làm cho địa phương rất dễ sai sót vì giữa các thông tư chỉ thay đổi quá nhỏ.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. UBND xã Thanh An báo UBND huyện, Phòng Lao động huyện theo dõi và tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- CC VHXXH xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Xí